

Số: 364/TB-TCKH

Định Quán, ngày 07 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Định Quán Quý III năm 2021

Căn cứ Nghị Định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn 39496/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 4349/UBND-KT ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XII - kỳ họp lần thứ 2 Về điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách địa phương huyện Định Quán 6 tháng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số: 3214/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Định Quán V/v điều chỉnh, bổ sung dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước huyện Định Quán năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn, huyện Định Quán thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước quý III năm 2021:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 190.028 triệu đồng, đạt 83% dự toán năm, bằng 88% so với cùng kỳ, *bao gồm:*

- Thu cân đối NSNN: Thực hiện 09 tháng 180.605 triệu đồng, đạt 83% KH tỉnh giao và KH.HĐND; Nếu loại trừ tiền sử dụng đất đạt: 123.579 triệu đồng đạt 80% KH.HĐND; Thu huy động đóng góp là: 9.423 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương quý III năm 2021:

Tổng chi ngân sách địa phương là 719.952 triệu đồng, đạt 57% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 167.196 triệu đồng, đạt 42% dự toán năm, bằng 135% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chi thường xuyên:** 546.626 triệu đồng, đạt 66% dự toán năm, bằng 96% so với cùng kỳ.

3. Cân đối ngân sách địa phương quý III năm 2021: theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2021 của huyện Định Quán./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Thanh Trúc



UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 364/TB-TCKH, ngày 07/10/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2021	So sách thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	229,532	372,577	162.32%	122.56%
I	Thu cân đối NSNN	229,532	190,028	82.79%	87.78%
1	Thu nội địa	229,532	190,028	82.79%	87.78%
2	Thu viện trợ	0	0		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		182,549		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,512,082	943,868	62.42%	100.43%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1,235,440	713,822	57.78%	102.94%
1	Chi đầu tư phát triển	397,331	167,196	42.08%	135.01%
2	Chi thường xuyên	823,502	546,626	66.38%	95.97%
3	Dự phòng ngân sách	14,607	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	276,642	230,046	83%	93%



UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 364/TB-TCKH, ngày 07/10/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2021	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	229,532	190,028	82.79%	87.78%
I	Thu nội địa	229,532	190,028	82.79%	87.78%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	76,950	69,145	89.86%	99.00%
-	Thuế giá trị gia tăng	70,600	63,816	90.39%	104.73%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	200	116	58.00%	19.14%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,650	3,723	65.89%	56.38%
-	Thuế tài nguyên	500	628	125.60%	72.85%
-	Thu khác về thuế		862		102.38%
4	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	27,584	78.81%	90.04%
5	Lệ phí trước bạ	15,000	10,327	68.85%	96.66%
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Thu phí, lệ phí	6,500	6,119	94.14%	130.89%
8	Các khoản thu về nhà, đất	65,600	57,781	88.08%	78.06%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600	755	125.83%	85.99%
-	Tiền sử dụng đất	65,000	57,026	87.73%	78.58%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước				0.00%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450	327	72.67%	161.08%
11	Thu khác ngân sách	19,100	9,322	48.81%	57.37%
12	Thu huy động đóng góp	10,932	9,423		92.56%
II	Thu viện trợ	0	0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	0	190,028		
1	Từ các khoản thu phân chia		152,265		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%		37,763		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ III NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 364/TB-TCKH, ngày 07/10/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý III năm 2021	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,241,959	713,822	57.48%	102.94%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,241,959	713,822	57.48%	102.94%
I	Chi đầu tư phát triển	397,331	167,196	42.08%	135.01%
1	Chi đầu tư cho các dự án	397,331	167,196	42.08%	135.01%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	823,502	546,626	66.38%	95.97%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi An ninh - Quốc phòng	45,606	26,913	59.01%	95.99%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	418,320	283,780	67.84%	101.79%
3	Chi sự nghiệp y tế	9,452	9,342		
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
5	Chi sự nghiệp văn hóa	13,501	6,261	46.37%	98.58%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	2,014	877	43.55%	116.16%
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	11,312	1,610	14.23%	74.61%
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	34,102	19,322	56.66%	81.84%
9	Chi bảo đảm xã hội	62,258	63,488	101.98%	96.97%
10	Chi cho các hoạt động kinh tế	79,084	37,965	48.01%	56.03%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	138,576	96,815	69.86%	102.13%
12	Chi khác ngân sách	9,277	253	2.73%	17.73%
III	Các khoản nộp trả ngân sách tỉnh	5,919		0.00	
IV	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	600		0.00	
V	Dự phòng ngân sách	14,607		0.00	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				